

**KẾT QUẢ KIỂM TRA ĐÁNH GIÁ MỨC ĐỘ CHUYỂN ĐỔI SỐ
CƠ SỞ GIÁO DỤC MẦM NON
NĂM HỌC 2024 -2025
(Kèm theo biên bản kiểm tra)**

ĐƠN VỊ: TRƯỜNG MẦM NON MỸ THỊNH, THÀNH PHỐ NAM ĐỊNH

STT	Tiêu chí	Điểm tổng tối đa	Điểm thành phần	Kết quả tự đánh giá		
				Điểm đánh giá	Minh chứng kết quả	
1	Ban hành kế hoạch ứng dụng công nghệ thông tin (CNTT) và chuyển đổi số (CDS) nhằm nâng cao chất lượng trong hoạt động nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục và quản trị cơ sở giáo dục mầm non (ban hành riêng hoặc lồng ghép trong kế hoạch hằng năm)	Điều kiện bắt buộc	Điều kiện bắt buộc	Đạt	<p>* QĐ thành lập Ban chỉ đạo, triển khai, phụ trách UDCNTT và CDS: * KH ứng dụng CNTT và CDS: Số 146/KH-TrMN ngày 05/11/2024: * Ban hành quyết định số 52/QĐ-Tr.MN ngày 11 tháng 04 năm 2025 về việc thành lập Hội đồng tự đánh giá, đánh giá mức độ chuyển đổi số năm học 2024-2025</p> <p>Kế hoạch và QĐ trên được đăng tải trên cổng thông tin điện tử của nhà trường. https://mnmythinh.namdinh.edu.vn/chuong-trinh/van-ban/kh-udcntt-va-cds-nam-hoc-2024-2025.html</p> <p>Các kế hoạch được tuyên truyền tới toàn thể đội ngũ CBGVNV nhà trường</p>	   <small>KH chuyển đổi số</small>
2.	Triển khai ứng dụng quản trị, nuôi dưỡng, chăm sóc,	60 Điểm	60	57		

STT	Tiêu chí	Điểm tổng tối đa	Điểm thành phần	Kết quả tự đánh giá		
				Điểm đánh giá	Minh chứng kết quả	
	giáo dục trẻ:					
	2.1. Quản lý thông tin trẻ em.		5 điểm	5 điểm	<ul style="list-style-type: none"> - Có triển khai - Đáp ứng các yêu cầu về thông tin quản lý của ngành: * Phần mềm VnEdu: <ul style="list-style-type: none"> - ĐV cung cấp: Trung tâm kinh doanh VNPT Nam Định (Hóa đơn GTGT số 158168 ngày 19/12/2024) - Hình thức: mua - Kinh phí: 11.050.000đ (221 trẻ) - Đường link: https://vnedu.vn/ 	
					<ul style="list-style-type: none"> * Phần mềm Cơ sở dữ liệu Ngành của Bộ: <ul style="list-style-type: none"> - ĐV cung cấp: Viettel Nam Định – Chi nhánh tập đoàn công nghiệp – Viễn thông quân đội (Hóa đơn số 745434 ngày 6/12/2024) - Hình thức: mua - Kinh phí: 1.500.000đ/năm - Đường link: https://truong.csdl.moet.gov.vn/ 	
	2.2. Quản lý thông tin theo dõi sức khỏe trẻ em.		5 điểm	5 điểm	<ul style="list-style-type: none"> - Có triển khai - Đáp ứng các yêu cầu về thông tin quản lý của ngành: * Phần mềm VnEdu: <ul style="list-style-type: none"> - Đường link: https://vnedu.vn/ * Phần mềm Cơ sở dữ liệu ngành của Bộ: <ul style="list-style-type: none"> - Đường link: https://truong.csdl.moet.gov.vn/ 	
	2.3. Quản lý thông tin cán bộ		5	5	Có triển khai và đáp ứng các yêu cầu về thông tin	

STT	Tiêu chí	Điểm tổng tối đa	Điểm thành phần	Kết quả tự đánh giá		
				Điểm đánh giá	Minh chứng kết quả	
	quản lý, giáo viên, nhân viên.		điểm	điểm	<p>quản lý của ngành: * Phần mềm VnEdu: - Đường link: https://vnedu.vn/</p> <p>* Phần mềm Cơ sở dữ liệu ngành của Bộ: - Đường link: https://truong.csdl.moet.gov.vn/</p> <p>* Phần mềm Công chức viên chức: - ĐV cung cấp: Trung tâm kinh doanh VNPT Nam Định (Hợp đồng số 1516/VNPT VNP/HĐ CCVC ngày 1/4/2024) - Hình thức: mua - Kinh phí: 3.300.000đ/năm - Đường link: https://ccvcnamdinh.vnerp.vn/</p>	 CCVC
					<p>* Phần mềm Bảo hiểm xã hội Viettel: - ĐV cung cấp: Viettel Nam Định – Chi nhánh tập đoàn công nghiệp – Viễn thông quân đội (Hóa đơn số 67616 ngày 1/11/2024) - Hình thức: mua - Kinh phí: 1.045.000đ/4 năm - Đường link: https://vbhxx-2.viettel.vn/</p>	 BHXH
	2.4. Quản lý thông tin y tế trường học.		5 điểm	5 điểm	<p>- Có triển khai - Đáp ứng các yêu cầu về thông tin quản lý của ngành: * Phần mềm VnEdu: - Đường link: https://vnedu.vn/ * Phần mềm Cơ sở dữ liệu ngành của Bộ: - Đường link: https://truong.csdl.moet.gov.vn/</p>	

STT	Tiêu chí	Điểm tổng tối đa	Điểm thành phần	Kết quả tự đánh giá		
				Điểm đánh giá	Minh chứng kết quả	
	2.5. Quản lý thông tin phổ cập giáo dục.		5 điểm	5 điểm	* Phần mềm Phổ cập giáo dục: - Có triển khai - Đáp ứng các yêu cầu về thông tin quản lý của ngành. - Hình thức: cấp trên triển khai - Kinh phí: Miễn phí - Đường link: https://pcgd.moet.gov.vn/nguoidung/dangnhap	 <small>PCGD</small>
	2.6. Quản lý thông tin tài sản, tài chính.		3 điểm	3 điểm	- Có triển khai - Đáp ứng các yêu cầu về thông tin quản lý của ngành: * Phần mềm Quản lý tài sản Misa: - ĐV cung cấp: Công ty cổ phần Misa (Hóa đơn số 25822 ngày 21/1/2025) - Hình thức: mua - Kinh phí: 2.000.000đ/năm - Đường link: https://qltsapp.misa.vn/settlement * Sổ theo dõi tài sản các phòng học, phòng chức năng (Google trang tính): https://docs.google.com/spreadsheets/d/1DLHjMNf9eReYWbJ186df6v_8m-qTkY-P/edit?gid=696398302#gid=696398302	 <small>Misa tài sản</small>

STT	Tiêu chí	Điểm tổng tối đa	Điểm thành phần	Kết quả tự đánh giá		
				Điểm đánh giá	Minh chứng kết quả	
					* Phần mềm Kế toán HCSN Misa Mimosa Online: - DV cung cấp: Công ty cổ phần Misa (Hóa đơn số 25822 ngày 21/1/2025) - Hình thức: mua - Kinh phí: 6.000.000đ/năm - Đường link: https://mimosaapp.misa.vn/treasury	
	2.7. Quản lý văn bản điện tử.		03 điểm	03 điểm	* Phần mềm Dịch vụ VNPT-iOffice: - Có triển khai - Đáp ứng các yêu cầu về thông tin quản lý của ngành. - DV cung cấp: Trung tâm kinh doanh VNPT Nam Định (Hợp đồng số 3972-2024/IOFFICE ngày 1/11/2024) - Hình thức: mua - Kinh phí: 3.960.000đ/năm - Đường link https://vpdtn.vnptioffice.vn/qlvbdh_ndh/	
	2.8. Tiện ích tính toán khấu phần ăn, hàm lượng dinh dưỡng, thực đơn hằng ngày theo chế độ dinh dưỡng cần thiết và phù hợp với sự phát triển của trẻ.		7 điểm	06 điểm	- Có triển khai - Đáp ứng yêu cầu nghiệp vụ: * Tính khẩu phần ăn, tính ăn: Tự xây dựng trên Excel: https://docs.google.com/spreadsheets/d/1Pypb835CgB9IS4etMfdnMM95kUQ-k1aMlnz3E8CZdrY/edit?gid=1281058113#gid=1281058113 * Thực đơn (Công khai hàng tháng trên Cổng thông tin):	

STT	Tiêu chí	Điểm tổng tối đa	Điểm thành phần	Kết quả tự đánh giá	
				Điểm đánh giá	Minh chứng kết quả
					https://mnmythinh.namdinh.edu.vn/cong-khai/cong-khai-thuc-don 
	2.9. Chức năng tổ chức hoạt động giáo dục trẻ		07 điểm	06 điểm	<ul style="list-style-type: none"> - Nhà trường có triển khai và tuyên truyền trên cổng thông tin điện tử của nhà trường, trên Zalo các nhóm lớp - Đáp ứng yêu cầu - Tần xuất sử dụng theo tuần * Phần mềm: Cổng thông tin điện tử: - ĐV cung cấp: Viettel Nam Định – Chi nhánh tập đoàn công nghiệp – Viễn thông quân đội (Hợp đồng số 0204/PORTAL/NDH/2024 ngày 2/4/2024) - Hình thức: mua - Kinh phí: 1.500.000đ/năm - Đường link: https://mnmythinh.namdinh.edu.vn/ke-hoach-cua-giao-vien * Ứng dụng Zalo nhóm lớp: https://zalo.me/
	2.10. Chức năng phối hợp, tham gia của cha mẹ trẻ vào các hoạt động nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ theo kế hoạch của nhà trường.		07 điểm	06 điểm	<ul style="list-style-type: none"> - Có triển khai và đáp ứng yêu cầu - Tần xuất sử dụng theo tuần, ngày + Phần mềm: Cổng thông tin điện tử: https://mnmythinh.namdinh.edu.vn/ * Ứng dụng Zalo nhóm lớp: https://zalo.me/
	2.11. Chức năng tuyên truyền phổ biến kiến thức khoa học		2,5 điểm	2,5 điểm	<ul style="list-style-type: none"> - Nhà trường có triển khai và tuyên truyền trên cổng thông tin điện tử của nhà trường

STT	Tiêu chí	Điểm tổng tối đa	Điểm thành phần	Kết quả tự đánh giá		
				Điểm đánh giá	Mình chứng kết quả	
	nuôi dạy trẻ em cho cha mẹ trẻ em và cộng đồng.				<ul style="list-style-type: none"> - Đáp ứng yêu cầu - Tần suất sử dụng: theo tuần - Đường link: https://mnmythinh.namdinh.edu.vn/cac-bai-tuyen-truyen-ve-cham-soc-giao-duc-tre 	
	2.12. Kết nối và trao đổi đầy đủ dữ liệu với cơ sở dữ liệu ngành Giáo dục (do Bộ GDĐT quản lý)		5,5 điểm	5,5 điểm	<p>Có kết nối và trao đổi đầy đủ dữ liệu với các nội dung triển khai trên CSDL ngành GD do Sở GD&ĐT và Bộ GD &ĐT quản lý đã cho phép kết nối, trao đổi dữ liệu:</p> <ul style="list-style-type: none"> * Phần mềm đồng bộ cơ sở dữ liệu Ngành của Sở: - DV cung cấp: VNPT - Hình thức: cấp trên triển khai - Kinh phí: miễn phí - Đường link: https://dongbo.cSDL.edu.vn/ * Phần mềm cơ sở dữ liệu Ngành của Bộ: 	
	2.13. Ban hành quy chế quản lý, vận hành, khai thác sử dụng ứng dụng quản trị, nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ	<i>Điều kiện bắt buộc</i>	<i>Điều kiện bắt buộc</i>	<i>Đạt</i>	<ul style="list-style-type: none"> - QĐ ban hành quy chế quản lý, vận hành, khai thác, sử dụng UDCN số 26/QĐ-TrMN ngày 20/2/2025. https://mnmythinh.namdinh.edu.vn/chuong-trinh/van-ban/quyet-dinh-ban-hanh-quy-che-quan-ly-van-hanh-su-dung-ung-dung-cong-nghe.html 	 <small>Quy chế vận hành</small>
3	Triển khai dịch vụ trực tuyến:		12	11		
	3.1. Dịch vụ tuyển sinh đầu cấp mầm non trực tuyến.		4 điểm	3 điểm	<ul style="list-style-type: none"> - Có triển khai nội dung thông báo và kế hoạch tuyển sinh trên cổng thông tin điện tử - Đáp ứng các yêu cầu của cơ quan quản lý giáo dục 	

STT	Tiêu chí	Điểm tổng tối đa	Điểm thành phần	Kết quả tự đánh giá	
				Điểm đánh giá	Minh chứng kết quả
		12 điểm			cấp trên - Thông báo tuyển sinh: https://mnmythinh.namdinh.edu.vn/cho-cha-me/thong-bao-tuyen-sinh-nam-hoc-2024-2025.html
	3.2. Dịch vụ kết nối giữa gia đình và cơ sở giáo dục qua ứng dụng web/thiết bị thông minh/ mạng xã hội/ OTT (over the top) gồm tối thiểu các chức năng: thông tin thông báo, điểm danh, xin nghỉ học, phản hồi, đánh giá.		4 điểm	3 điểm	- Nhà trường có triển khai và đáp ứng các yêu cầu của cơ quan quản lý giáo dục cấp trên - Tần suất: Theo quý, theo ngày * Phần mềm VnEdu: * Ứng dụng Google trang tính để điểm danh và chấm ăn: https://docs.google.com/spreadsheets/d/1pAnNAtIjmbELujKgj4BWYGOaMI5USORD2k4O2Vd15S8/edit?gid=1214004798#gid=1214004798 * Ứng dụng Zalo nhóm lớp:
	3.3. Dịch vụ thu phí dịch vụ giáo dục theo hình thức không dùng tiền mặt.		4 điểm	4 điểm	- Có triển khai Phần mềm Emis Khoản thu và đáp ứng các yêu cầu của cơ quan quản lý giáo dục cấp trên + ĐV cung cấp: Công ty cổ phần Misa (Hóa đơn số 208155 ngày 13/9/2024) + Hình thức: mua + Kinh phí: 2.000.000đ/năm + Đường link: https://emisapp.misa.vn/
4	Phát triển nguồn nhân lực chuyển đổi số:		20 điểm	18 điểm	
	4.1. Tỷ lệ giáo viên sử dụng		10	8	- Nhà trường có 20 CBQL, giáo viên, nhân viên sử



STT	Tiêu chí	Điểm tổng tối đa	Điểm thành phần	Kết quả tự đánh giá		
				Điểm đánh giá	Minh chứng kết quả	
	được ứng dụng, khai thác học liệu hỗ trợ hoạt động nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ.	20 điểm	điểm	điểm	<p>dụng được ứng dụng khai thác học liệu hỗ trợ hoạt động nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục trẻ. Tổng số 20/20 CBQL, GV, NV trong trường, đạt 100%. Trong đó có 15/20 = 75 % CBQL, GV thành thạo các ứng dụng hỗ trợ giảng dạy và quản lý lớp học như Canva, Chat GDP, Gamma, Flyki, studio, tts open.al</p> <p>- UDCN trong hoạt động nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ:</p> <p>https://youtu.be/vQDOYbxe3MU</p>	 <small>DS chứng chỉ</small>  <small>DS ứng dụng</small>
	4.2. Tỷ lệ giáo viên hằng năm được tập huấn, bồi dưỡng (gồm cả bồi dưỡng cấp chứng chỉ, giấy chứng nhận) nâng cao năng lực chuyên môn thông qua nền tảng số.		10 điểm	10 điểm	<p>- Số CBQL, giáo viên, nhân viên hằng năm được tập huấn, bồi dưỡng (gồm cả bồi dưỡng cấp chứng chỉ, giấy chứng nhận) nâng cao năng lực chuyên môn thông qua nền tảng số: 20/20 = 100%</p> <p>- Biên bản triển khai chuyên môn : Ứng dụng công nghệ trong tổ chức hoạt động giáo dục cho trẻ mầm non ngày 18/11/2024, hướng dẫn đánh giá mức độ CDS ngày 05/02/2025</p> <p>- Tài liệu tập huấn Chuyên đề: Ứng dụng công nghệ trong tổ chức HĐGD và Xây dựng MTGD tích cực cho trẻ MN</p> <p>https://padlet.com/hcucsgd2425/chuy-n-ng-d-ng-c-ng-ngh-trong-t-ch-c-h-gd-v-x-y-d-ng-mtgd-t-8ix2osxfwambq20/wish/PR3NWxbe6ng1Qb0O</p>	 <small>DS GV tập huấn</small>
5	Hạ tầng, thiết bị phục vụ quản trị, hỗ trợ hoạt động nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ:		8	8		

STT	Tiêu chí	Điểm tổng tối đa	Điểm thành phần	Kết quả tự đánh giá		
				Điểm đánh giá	Minh chứng kết quả	
	5.1. Tỉ lệ phòng học có thiết bị (như: thiết bị trình chiếu, tivi, máy tính, thiết bị nghe, nhìn, thiết bị phụ trợ khác) hỗ trợ triển khai các hoạt động nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ và được kết nối Internet (trong trường hợp thiết bị có cổng kết nối Internet)	8 điểm	4 điểm	4 điểm	- 9/9 phòng học có tivi hỗ trợ triển khai các hoạt động nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ và được kết nối Internet, tỷ lệ đạt 100% * Ứng dụng Google trang tính để theo dõi và kiểm kê tài sản các phòng học, phòng chức năng: https://docs.google.com/spreadsheets/d/1DLHjMNf9eRcYWbJI86df6v_8m-qTkY-P/edit?gid=696398302#gid=696398302	 BB tài sản
	5.2. Máy tính kết nối Internet phục vụ công tác văn phòng, chuyên môn của cơ sở giáo dục mầm non		04 điểm	4 điểm	- Số máy tính kết nối Internet phục vụ công tác văn phòng, chuyên môn của cơ sở giáo dục mầm non: 6/6 máy tính, đạt tỷ lệ 100% * Ứng dụng Google trang tính để theo dõi và kiểm kê tài sản các phòng học, phòng chức năng: https://docs.google.com/spreadsheets/d/1DLHjMNf9eRcYWbJI86df6v_8m-qTkY-P/edit?gid=696398302#gid=696398302	
	Tổng điểm tối đa	100 điểm	100 điểm	94 điểm		

Kết luận:

- Tiêu chí 1: Ban hành kế hoạch ứng dụng công nghệ thông tin (CNTT) và chuyển đổi số (CDS): Đạt. Mức độ: Đáp ứng (Mức độ 3)

- Tiêu chí 2: Triển khai ứng dụng quản trị, nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ: Tổng điểm: 57 điểm, Đạt mức độ: 3

Trong đó: Ban hành quy chế quản lý, vận hành, khai thác sử dụng ứng dụng quản trị, nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ: Đạt, Mức độ: Đáp ứng

- Tiêu chí 3: Triển khai dịch vụ trực tuyến: Tổng điểm: 11 điểm, Đạt mức độ: 3

- Tiêu chí 4: Phát triển nguồn nhân lực chuyển đổi số: Tổng điểm: 18 điểm, Đạt mức độ: 3

- Tiêu chí 5: Hạ tầng, thiết bị phục vụ quản trị, hỗ trợ hoạt động nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ: Tổng điểm: 8 điểm, Đạt mức độ: 3

Tổng điểm các tiêu chí: 94 : Tổng điểm: 94/100 điểm, Đạt mức độ: 3

TRƯỞNG ĐOÀN KIỂM TRA

(Ký và ghi họ tên)



Nguyễn Thị Lan Phương

ĐƠN VỊ ĐƯỢC KIỂM TRA

(Ký và đóng dấu)



NHÓM CÁN BỘ KIỂM TRA

(Ký và ghi họ tên)

..... Đặng Thị Chiến

..... Trần Thị Thời

..... Nguyễn Thị Hiên

..... Vũ Thị Hương Thủy